

XÂY DỰNG MÔ HÌNH LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI BỀN VỮNG TẠI XÃ LA BẰNG TRONG BỐI CẢNH TÁI CẤU TRÚC ĐỊA PHƯƠNG

● BÙI ĐỨC LINH

Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chính sách và Phát triển vùng,
Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT:

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã đặt ra thách thức lớn trong việc tích hợp các không gian kinh tế rời rạc thành một thể thống nhất. Bài báo nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình liên kết cho xã La Bằng (mới) trên cơ sở hợp nhất 3 xã Hoàng Nông, Tiên Hội và La Bằng. Bằng phương pháp phân tích ma trận SWOT và tiếp cận chuỗi giá trị tích hợp, nghiên cứu đề xuất mô hình "Vòng cung Trà và Sinh thái" dựa trên sự liên kết đa tầng giữa 4 chủ thể (Nhà nước - Nhà nông - Doanh nghiệp - Nhà khoa học). Kết quả cho thấy, việc chuyển đổi từ tư duy quản lý hành chính sang quản trị không gian kinh tế là chìa khóa để phát triển bền vững cho vùng miền núi đang trong quá trình hội nhập.

Từ khóa: mô hình liên kết, tái cấu trúc địa phương, phát triển bền vững, chuỗi giá trị, xã La Bằng.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế chuyển đổi mô hình tăng trưởng, việc sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) không chỉ đơn thuần là sự sáp nhập về mặt cơ học mà là quá trình tối ưu hóa các nguồn lực địa phương (Porter, 1998). Tại Việt Nam, sau khi thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/2018/TW, nhiều xã mới đổi mặt với tình trạng "phân tán tiềm năng" do thiếu một mô hình liên kết phù hợp (Thế Anh và cộng sự, 2020). Xã La Bằng, tỉnh Thái Nguyên là một trường hợp điển hình khi hội tụ đủ 3 yếu tố: Nông nghiệp hàng hóa, du lịch sinh thái và làng nghề truyền thống chè.

Do vậy, bài viết nghiên cứu "Xây dựng mô hình liên kết phát triển kinh tế - xã hội bền vững tại xã La Bằng trong bối cảnh tái cấu trúc địa phương" để giải quyết vấn đề kết nối các lợi thế so sánh của các tiểu vùng cũ nhằm tạo ra động lực tăng trưởng mới bền vững.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu này được xây dựng dựa trên sự giao thoa của 3 hệ thống lý thuyết bổ trợ lẫn nhau, nhằm giải quyết bài toán tối ưu hóa không gian kinh tế sau sáp nhập.

2.1.1. Lý thuyết liên kết nội vùng (Intra-regional Linkage)

Lý thuyết này dựa trên nền tảng của Kinh tế học không gian và Địa lý kinh tế mới (New Economic Geography). Trọng tâm của lý thuyết là việc giảm thiểu chi phí giao dịch (CT) và tối ưu hóa lợi ích quy mô. Khi 3 đơn vị hành chính hợp nhất, rào cản về địa giới bị xóa bỏ, tạo điều kiện cho các hiệu ứng lan tỏa (Spillover effects) về công nghệ, tri thức và nhân lực diễn ra mạnh mẽ hơn.

Theo Krugman (1991), sự tập trung các hoạt động kinh tế trong một không gian liên kết sẽ tạo ra sức hút

đối với các nguồn lực bên ngoài, từ đó hình thành các cụm ngành (clusters) chuyên hóa.

Trong nghiên cứu này, liên kết nội vùng giúp xã La Bằng chuyển hóa từ các thực thể độc lập thành một hệ sinh thái cộng sinh, nơi "đầu ra" của tiểu vùng này là "đầu vào" của tiểu vùng khác.

2.1.2. Chuỗi giá trị nông nghiệp (Agricultural Value Chain)

Tiếp cận theo khung lý thuyết của Kaplinsky & Morris (2001), chuỗi giá trị không chỉ là một chuỗi các hoạt động sản xuất vật chất mà còn là quá trình tích hợp các dịch vụ và hoạt động hỗ trợ nhằm gia tăng giá trị cho sản phẩm cuối cùng.

Nghiên cứu tập trung vào việc nâng cấp chuỗi (Upgrading): từ sản xuất thô sang chế biến sâu, và từ bán sản phẩm vật chất sang bán "trải nghiệm du lịch trà" (Gereffi, G., & Fernandez-Stark, 2011).

Mô hình liên kết tại La Bằng sẽ được phân tích qua các mắt xích:

Cung ứng đầu vào → Canh tác hữu cơ → Chế biến & Đóng gói → Thương mại và Du lịch trải nghiệm.

2.1.3. Khung phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs)

Nghiên cứu vận dụng mô hình Triple Bottom Line (Ba trụ cột cốt lõi) để đảm bảo các đề xuất không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng ngắn hạn (Elkington, 1994):

1) Kinh tế: Gia tăng thu nhập thực tế cho người dân thông qua liên kết đa ngành.

2) Xã hội: Đảm bảo công bằng trong phân phối lợi ích giữa các nhóm dân cư sau sáp nhập, bảo tồn bản sắc văn hóa trà truyền thống.

3) Môi trường: Bảo vệ nghiêm ngặt hệ sinh thái rừng tại tiểu vùng Hoàng Nông - nguồn cấp thủy văn trọng yếu cho toàn bộ vùng hạ du xã La Bằng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hỗn hợp (Mixed methods) kết hợp giữa định lượng và định tính để đảm bảo tính khách quan và chiều sâu của các kết luận (Creswell & Clark, 2017).

2.2.1. Phương pháp phân tích SWOT (Matrix Analysis)

Đây là công cụ chủ đạo để nhận diện vị thế chiến lược của xã La Bằng mới.

Mục tiêu: Đối soát giữa các yếu tố nội tại (S - Điểm mạnh, W - Điểm yếu) với các tác động ngoại vi

(O - Cơ hội, T - Thách thức) từ bối cảnh hội nhập và tái cấu trúc địa phương.

Kết quả ma trận SWOT sẽ là cơ sở để xây dựng các chiến lược tấn công (SO), chiến lược phòng thủ (ST) và chiến lược chuyển đổi (WO) (Wheelen & Hunger, 2012).

2.2.2. Phương pháp phân tích so sánh (Comparative Analysis)

Nghiên cứu tiến hành thu thập và xử lý dữ liệu thống kê giai đoạn 2021-2025 của 3 xã trước khi sáp nhập (Hoàng Nông, Tiên Hội, La Bằng).

Các chỉ tiêu so sánh: Thu nhập bình quân đầu người, cơ cấu ngành kinh tế, năng suất chè, và độ che phủ rừng.

Mục đích: Xác định các khoảng cách về trình độ phát triển và các lợi thế so sánh riêng biệt của từng tiểu vùng, từ đó tìm ra điểm kết nối tối ưu cho mô hình liên kết chung.

2.2.3. Phương pháp chuyên gia (Expert Interview)

Đề khắc phục những hạn chế của dữ liệu thứ cấp, nghiên cứu thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu (In-depth interviews) (Kvale, 1996):

Đối tượng: Cán bộ quản lý cấp huyện/xã, lãnh đạo các Hợp tác xã (HTX) chè tiêu biểu và các chuyên gia về phát triển nông thôn tại địa phương.

Nội dung: Thu thập ý kiến về các rào cản thực tế trong liên kết, kỳ vọng của cộng đồng sau sáp nhập và các nút thắt trong chính sách hỗ trợ phát triển bền vững.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Đánh giá lợi thế so sánh và sự cộng hưởng nguồn lực sau sáp nhập

Sau khi hợp nhất 3 thực thể địa giới, xã La Bằng sở hữu một cơ cấu tài nguyên đa dạng mà ít địa phương nào trong khu vực có được. Sự khác biệt về đặc điểm địa kinh tế giữa 3 tiểu vùng cũ chính là "nguyên liệu" lý tưởng cho các hiệu ứng cộng hưởng (Synergy effects).

Phân tích: Dữ liệu Bảng 1 cho thấy sự chênh lệch đáng kể về thu nhập và cơ cấu ngành. La Bằng dẫn đầu về thương mại và giá trị gia tăng từ chè, trong khi Hoàng Nông giữ vai trò là "bảo tàng sinh thái" với độ che phủ rừng cao. Sự kết hợp này cho phép xã mới thực hiện chiến lược "Lấy thương mại dẫn dắt sản xuất" (La Bằng dẫn dắt Tiên Hội) và "Lấy sinh thái làm giá trị gia tăng" (Hoàng Nông hỗ trợ du lịch cho toàn xã).

Bảng 1. So sánh các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

Chỉ tiêu	Tiểu vùng Hoàng Nông	Tiểu vùng Tiên Hội	Tiểu vùng La Bằng
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/năm)	48	55	62
Tỷ trọng Nông nghiệp trong cơ cấu (%)	75	65	50
Tỷ trọng Dịch vụ - Du lịch (%)	10	15	30
Diện tích chè tập trung (Ha)	250	380	450
Độ che phủ rừng (%)	65	35	42

Nguồn: UBND xã La Bằng

3.2. Phân tích ma trận SWOT tích hợp

Nghiên cứu sử dụng ma trận SWOT để định vị chiến lược cho xã La Bằng trong bối cảnh hội nhập. (Bảng 2)

3.3. Thảo luận về "Điểm nghẽn liên kết" và sự cần thiết của mô hình mới

Dù đã sáp nhập về mặt hành chính, nhưng trên thực tế, "chuỗi giá trị" tại La Bằng vẫn đang bị đứt gãy. Thực tế La Bằng đang thể hiện rõ sự thiếu hụt trong mối liên kết hiện tại:

Sự phân tán lợi ích: Hiện tại, lợi nhuận chủ yếu tập trung ở khâu thương mại chè tại vùng lõi La Bằng, trong khi những hộ sản xuất nguyên liệu ở vùng biên (Tiên Hội) và vùng cao (Hoàng Nông) chịu nhiều rủi ro về giá cả.

Nghịch lý du lịch: Du khách đến Hoàng Nông tắm suối, ngắm rừng nhưng lại không có chỗ thưởng thức

trà chuyên nghiệp, và ngược lại, khách đến La Bằng mua trà nhưng không có không gian nghỉ dưỡng xanh.

Hệ quả: Nếu không có mô hình liên kết, tổng giá trị (V_{Total}) chỉ đơn giản là phép cộng cơ học của 3 vùng (Hirschman, 1958):

$$V_{Total} = V_{LaBằng} + V_{HoàngNông} + V_{TiênHội}$$

Trong khi mục tiêu của liên kết là tạo ra giá trị cộng hưởng ($V_{Synergy}$):

$$V_{Total} = (V_{LB} + V_{HN} + V_{TH}) \times (1 + \alpha)$$

Với α là hệ số hiệu quả liên kết, dự báo đạt 0.2 - 0.3 trong 5 năm tới.

3.4. Định hướng mô hình "Hành lang kinh tế xanh La Bằng"

Qua thảo luận, nhóm nghiên cứu khẳng định: Việc xây dựng mô hình liên kết không chỉ là phương án kinh tế, mà là mệnh lệnh thực tiễn. Mô hình mới phải

Bảng 2. Ma trận SWOT kinh tế xã La Bằng hậu sáp nhập

S - Điểm mạnh (Strengths)	W - Điểm yếu (Weaknesses)
- Thương hiệu Chè La Bằng đã được bảo hộ và có uy tín quốc gia. - Hệ sinh thái rừng tự nhiên Hoàng Nông còn nguyên sơ. - Quý đất nông nghiệp tại Tiên Hội màu mỡ, phù hợp canh tác hàng hóa.	- Hạ tầng giao thông kết nối giữa 3 tiểu vùng còn manh mún. - Tư duy sản xuất của người dân vẫn mang tính cục bộ xóm, xã cũ. - Thiếu các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch chuyên nghiệp.
O - Cơ hội (Opportunities)	T - Thách thức (Threats)
- Xu hướng du lịch canh nông (Agritourism) đang bùng nổ. - Các hiệp định thương mại (EVFTA) mở cửa cho xuất khẩu chè chất lượng cao. - Chính sách đẩy mạnh kinh tế số và nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.	- Biến đổi khí hậu đe dọa vùng nguyên liệu chè. - Áp lực cạnh tranh từ các thương hiệu chè nổi tiếng khác (Tân Cương). - Nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải chăn nuôi và thuốc bảo vệ thực vật.

dựa trên tuyến huyết mạch mang tên "Con đường trà và sinh thái Đại Từ".

Trạm 1 (Cửa ngõ Tiên Hội): Trở thành vùng đệm, trung tâm cung ứng nông sản sạch và trải nghiệm vườn quả.

Trạm 2 (Trung tâm La Bằng): Trở thành "Linh hồn" của chuỗi giá trị với các không gian thưởng trà, bảo tàng trà và trung tâm đầu giá nông sản.

Trạm 3 (Đỉnh cao Hoàng Nông): Trở thành điểm kết thúc hành trình với các khu Homestay ẩn mình dưới tán rừng và các tour trekking khám phá nguồn nước của những dòng suối.

Phân tích này cho thấy việc sáp nhập là "điều kiện cần", nhưng liên kết mô hình mới là "điều kiện đủ" để xã La Bằng thoát khỏi cái bẫy thu nhập trung bình và hướng tới một xã nông thôn mới thông minh, bền vững.

4. Đề xuất mô hình liên kết và các giải pháp phát triển bền vững

Dựa trên kết quả phân tích thực trạng và ma trận SWOT, nghiên cứu đề xuất mô hình "Vòng cung Trà và Sinh thái tích hợp" làm hạt nhân cho chiến lược phát triển bền vững của xã La Bằng trong giai đoạn mới.

4.1. Cấu trúc mô hình liên kết "Vòng cung Trà và Sinh thái"

Mô hình này không vận hành theo các đơn vị hành chính cũ mà vận hành theo luồng giá trị và không gian trải nghiệm. Mô hình này áp dụng tư duy "Định vị lại không gian phát triển" của Hess (2004), chuyển từ liên kết hành chính sang liên kết mạng lưới. Cấu trúc liên kết được thiết lập dựa trên nguyên tắc: "Lấy thương hiệu chè làm lõi, lấy cảnh quan sinh thái làm nền tảng và lấy nông nghiệp hàng hóa làm bộ đỡ."

4.1.1. Phân định chức năng trong không gian kinh tế mới

Thay vì đề 3 vùng tự phát triển, mô hình thực hiện

phân công chức năng chuyên biệt để tạo thành một hệ sinh thái khép kín: (Bảng 3).

4.1.2. Cơ chế liên kết "Tứ trụ" (4-Party Linkage) (Elkington, 1994)

Mô hình "Bốn nhà" (Nhà nước - Nhà khoa học - Doanh nghiệp - Nhà nông) là một biến thể của mô hình Triple Helix mở rộng, được khẳng định là động lực chính trong phát triển nông thôn bền vững tại Việt Nam (Lê Quân và cộng sự, 2019).

Sức mạnh của mô hình nằm ở sự gắn kết chặt chẽ giữa các chủ thể:

Chính quyền xã: Vai trò "Kiến trúc sư", xây dựng quy hoạch và cơ chế ưu đãi đầu tư nội bộ.

Doanh nghiệp/HTX: Vai trò "Đầu tàu", dẫn dắt về công nghệ chế biến và kết nối thị trường tiêu thụ quốc tế.

Nhà nông (Hộ gia đình): Vai trò "Chủ thể", thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn xanh và cung cấp dịch vụ bản địa.

Nhà khoa học: Vai trò "Đòn bẩy", chuyển giao kỹ thuật canh tác hữu cơ và giải pháp chuyển đổi số.

4.2. Các nhóm giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bền vững

Để hiện thực hóa mô hình liên kết, cần triển khai đồng bộ 4 nhóm giải pháp sau đây:

4.2.1. Nhóm giải pháp về Tổ chức và Quản trị không gian

Thành lập Ban điều phối kinh tế liên vùng: Đây là đơn vị đầu não giúp xóa bỏ tư duy cục bộ "xóm cũ, xã cũ". Ban này có nhiệm vụ điều tiết nguồn nước, hạ tầng giao thông và phân bổ ngân sách đầu tư dựa trên lợi thế của từng khu vực.

Xây dựng "Bộ tiêu chuẩn chất lượng La Bằng": Thống nhất quy trình canh tác và chế biến trên toàn xã để đảm bảo thương hiệu chè La Bằng có sự đồng nhất, không phân biệt sản xuất tại xóm nào.

Bảng 3. Phân công chức năng kinh tế trong mô hình liên kết

Tiểu vùng	Chức năng chiến lược	Vai trò trong liên kết
Tiên Hội	Hậu cần và Nguyên liệu	Cung ứng nông sản sạch, trái cây và hỗ trợ vùng đệm nguyên liệu chè chất lượng cao.
La Bằng	Chế biến và Thương mại	Trung tâm chế biến sâu, đóng gói, kiểm định chất lượng và giao dịch sản phẩm chè toàn xã.
Hoàng Nông	Dịch vụ và Trải nghiệm	Cung cấp dịch vụ lưu trú, du lịch sinh thái rừng, trekking và nghỉ dưỡng cao cấp.

4.2.2. Nhóm giải pháp Phát triển chuỗi giá trị tích hợp (Agri-Tourism) (Arroyo et al., 2013)

Thiết kế tuyến du lịch "Một hành trình - Ba trải nghiệm": Xây dựng tour khép kín: Sáng tham quan rừng đặc dụng Hoàng Nông - Trưa trải nghiệm vườn cây ăn quả Tiên Hội - Chiều thưởng trà và học làm chè tại La Bằng.

Đa dạng hóa sản phẩm từ chè: Không chỉ bán chè khô, cần phát triển các dòng sản phẩm giá trị gia tăng cao như: bột trà xanh (Matcha), mỹ phẩm từ trà, trà túi lọc cao cấp và trà dược liệu.

4.2.3. Nhóm giải pháp Hạ tầng và Công nghệ số

Đầu tư "Trục lộ xanh" (Green Loop): Ưu tiên nâng cấp tuyến đường lối nối liên Hoàng Nông - Tiên Hội - La Bằng để giảm 30% chi phí vận chuyển nông sản nội bộ.

Số hóa bản đồ nông nghiệp và du lịch: Ứng dụng công nghệ GIS để quản lý vùng trồng và gắn mã QR cho từng đồi chè. Mỗi gốc chè sẽ có một "nhân thân" điện tử, giúp khách du lịch có thể truy xuất nguồn gốc ngay tại chỗ.

4.2.4. Nhóm giải pháp An sinh xã hội và Môi trường

Đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp: Tổ chức các lớp kỹ năng du lịch cộng đồng cho nông dân tại Hoàng Nông và Tiên Hội để họ có thể tham gia vào chuỗi dịch vụ một cách chuyên nghiệp.

Bảo tồn hệ sinh thái rừng và nguồn nước: Thiết lập vùng bảo vệ nghiêm ngặt tại khu vực rừng đặc dụng Hoàng Nông, vì đây là "lá phổi" và nguồn cấp nước sạch quan trọng nhất cho toàn bộ vùng chè phía dưới.

4.3. Đánh giá tính bền vững của mô hình

Tính bền vững của mô hình được định lượng qua chỉ số hiệu quả kinh tế tổng hợp (E): (Leontief, 1986)

$$E = \sum_{i=1 \rightarrow n} (P_i \times V_i) - C$$

Trong đó: P_i là giá trị gia tăng của từng phân khúc (Trà, Du lịch, Nông sản). V_i là hệ số lan tỏa giữa các vùng sau liên kết ($V_i > 1$). C là chi phí vận hành và quản lý.

Nghiên cứu dự báo, khi mô hình liên kết đi vào vận hành ổn định, chỉ số V_i sẽ tăng trưởng từ 1,2 đến 1,5 lần, giúp tổng thu nhập của xã La Bằng mới tăng trưởng bền vững ở mức 10-12%/năm, đồng thời giảm thiểu đáng kể các rủi ro từ thị trường nhờ sự đa dạng hóa sinh kế.

5. Kết luận

Việc xây dựng mô hình liên kết tại xã La Bằng không chỉ là giải pháp tình thế sau sáp nhập mà là chiến lược phát triển dài hạn. Mô hình "Vòng cung Trà và Sinh thái" dựa trên sự kết nối hữu cơ giữa 3 lợi thế tiêu vùng sẽ tạo ra giá trị thặng dư cao hơn nhiều lần so với phát triển đơn lẻ. Sự thành công của mô hình phụ thuộc vào khả năng kết nối giữa "bốn nhà", trong đó Nhà nước giữ vai trò kiến tạo và dẫn dắt ■

Tác giả xin trân trọng cảm ơn Đại học Thái Nguyên đã hỗ trợ kinh phí thực hiện nghiên cứu này thông qua đề tài khoa học và công nghệ cấp Đại học, mã số ĐH2026-TN01-04.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Chính trị. (2018). Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2019 - 2021. Hà Nội.
- Đào Thế Anh, Hoàng Xuân Trường, Hoàng Thanh Tùng và cộng sự. (2020). Phát triển chuỗi giá trị nông sản trong bối cảnh nông thôn mới và hội nhập quốc tế. NXB Nông nghiệp.
- Lê Quân, và cộng sự. (2019). Liên kết bốn nhà trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, 260, 45-54.
- UBND huyện Đại Từ. (2024). Báo cáo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đại Từ đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Thái Nguyên.
- UBND xã La Bằng. (2025). Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và phương hướng nhiệm vụ hậu sáp nhập. Thái Nguyên.
- Arroyo, C. G., Barbieri, C., & Rich, S. R. (2013). Defining agritourism: A comparative study of stakeholders' perceptions. *Tourism Management*, 37, 39-47. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2012.12.007>
- Creswell, J. W., & Clark, V. L. P. (2017). *Designing and conducting mixed methods research* (3rd ed.). SAGE Publications.

- Elkington, J. (1994). Towards the sustainable corporation: Win-win-win business strategies for sustainable development. *California Management Review*, 36(2), 90-100.
- Gereffi, G., & Fernandez-Stark, K. (2011). Global value chain analysis: A primer. Center on Globalization, Governance & Competitiveness (CGGC), Duke University.
- Hess, M. (2004). 'Spatial' relationships? Network, nexus and embeddedness. *Progress in Human Geography*, 28(2), 165-186.
- Hirschman, A. O. (1958). The strategy of economic development. Yale University Press.
- Kaplinsky, R., & Morris, M. (2001). A handbook for value chain research. Institute of Development Studies, University of Sussex.
- Krugman, P. (1991). Increasing returns and economic geography. *Journal of Political Economy*, 99(3), 483-499.
- Kvale, S. (1996). *InterViews: An introduction to qualitative research interviewing*. SAGE Publications.
- Leontief, W. (1986). *Input-Output Economics* (2nd ed.). Oxford University Press.
- Porter, M. E. (1998). *Competitive advantage: Creating and sustaining superior performance*. Free Press.
- Wheelen, T. L., & Hunger, J. D. (2012). *Strategic management and business policy: Toward global sustainability*. Pearson.

Ngày nhận bài: 5/3/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/4/2026

BUILDING A SUSTAINABLE SOCIOECONOMIC DEVELOPMENT LINKAGE MODEL FOR LA BANG COMMUNE IN THE CONTEXT OF LOCAL ADMINISTRATIVE RESTRUCTURING

● **BUI DUC LINH**

Deputy Director of the Center
for Policy Research and Regional Development,
Thai Nguyen University

ABSTRACT:

The reorganization of commune-level administrative units presents a significant challenge in integrating fragmented economic spaces into a coherent and unified development framework. This study examines the current conditions and proposes an economic linkage model for La Bang commune, newly established through the merger of Hoang Nong commune, Tien Hoi commune, and La Bang commune. Employing SWOT matrix analysis and an integrated value chain approach, the study develops the "Tea and Ecology Arc" model, which is founded on multilayered linkages among four key stakeholders: the State, farmers, businesses, and scientists. The findings indicate that a shift from an administrative management perspective to an economic spatial governance approach is essential to achieving sustainable development in mountainous regions undergoing territorial consolidation and institutional integration.

Keywords: linkage model, local restructuring, sustainable development, value chain, La Bang commune.